

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Văn Lam

Thẩm phán : Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Hoài

Bà Phan Thị Minh Tuyết

Bà Phạm Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Bằng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 28/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M, sinh ngày: 10/7/1974; nơi sinh và nơi ĐKKHKT: thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: lớp 07/12; con ông: Nguyễn Ngọc B (đã chết), con bà Bùi Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 04 tiền án. Cụ thể như sau:

Ngày 22/11/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết án 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Ngày 29/01/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An kết án 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Ngày 11/7/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết án 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 05 ngày 29/01/2002 buộc Nguyễn Ngọc M chấp hành chung 02 bản án là 09 năm tù

Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết án 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Nhân thân: ngày 21/3/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kết án 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh theo lệnh trích xuất của Tổng cục 8 – Bộ Công an, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:*

1. Đoàn Văn N; sinh năm: 1973; nơi ĐKHKTT: thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa

2. Trần Phú C; sinh năm: 1971; nơi ĐKHKTT: phường G, quận H, Hà Nội, có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1953 - Luật sư thuộc đoàn luật sư Hà Tĩnh, văn phòng Luật sư H, có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đại diện trại giam Xuân Hà, Bộ Công an – Ông Lê Phi H, phó giám thị, có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Xuân V; sinh năm: 1962; nơi ĐKHKTT: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa

2. Hoàng Anh T; sinh năm: 1973; nơi ĐKHKTT: Phường T, quận H, Hà Nội, có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Văn D; sinh năm: 1976; nơi ĐKHKTT: thôn 8, xã C, huyện C1, Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa

4. Hoàng Văn K; sinh năm: 1988; nơi ĐKHKTT: khu 6, xã T, huyện T, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa

5. Trương Viết T; sinh năm: 1977; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã H, huyện C2, Hà Nội, có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mâu thuẫn trong quá trình lao động cải tạo vào ngày 21/01/2017 tại Trại giam Xuân Hà - Bộ Công an (tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) giữa Nguyễn Ngọc M với Đoàn Văn N và Trần Phú C đều là các phạm nhân thuộc phòng giam I.1, phân trại số 01, trại giam X, nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/02/2017, M đi ra phía sau nhà ăn của các phạm nhân phòng I.1, dùng tay bẻ gãy thanh ngang cửa sổ bằng gỗ nhằm đưa vào phòng giam để đánh phạm nhân N và C. Cùng lúc đó M thấy tại ô chớp cửa sổ có một con dao (dạng dao tự chế),

M đã lấy con dao và khúc gỗ dắt vào trong người, lén lút đưa vào phòng giam và cất giấu dưới chiếu tại vị trí M nằm ngủ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06/02/2017, lúc này trong phòng giam bóng điện vẫn bật sáng, các phạm nhân đang nằm ngủ thì M dậy đi vệ sinh và quan sát xem N và C đã ngủ hay còn thức. Quan sát xong, M về lại vị trí ngủ của mình nằm nghỉ một lúc rồi lấy con dao dắt vào thắt lưng quần trước bụng, dắt khúc gỗ vào thắt lưng quần phía sau để đi lại vị trí N đang nằm ngủ. Lúc này, phạm nhân Nguyễn Xuân V (SN 1962) cùng phòng giam dậy đi vệ sinh và hỏi M “Không ngủ được à”, M trả lời “Đau đầu không ngủ được”. Khi V đã về vị trí ngủ một lúc thì M đi đến chỗ của N đang nằm ngủ rút con dao tự chế ra cầm bằng tay phải, hơi cúi đầu xuống đối diện với mặt của N, đâm một nhát chéo từ trên xuống vào vùng hóm ức của N. Ngay sau đó, M rút dao đi nhanh quay lại vị trí của C đang nằm ngủ, có ý định đâm C nhưng thấy C tỉnh dậy, M lao vào dùng dao đâm một nhát vào vùng mũi ức của C rồi rút dao ra. C dùng tay phải cầm vào lưỡi dao, tay trái cầm vào cổ tay phải của M; M và C tiếp tục giằng co nhau từ vị trí ngủ của C ra lối đi giữa phòng giam. Tiếp đó M dùng tay trái lấy khúc gỗ dắt sau lưng ra và đánh liên tiếp 02 cái từ trên xuống vào vùng đầu của C. Khi nghe tiếng ồn ào nên các phạm nhân trong phòng giam tỉnh dậy, chạy đến can ngăn. Nhận được thông tin, cán bộ trại giam Xuân Hà đã kịp thời đến để xử lý sự việc, đồng thời đưa phạm nhân N và C đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, Nguyễn Ngọc M có hành vi dùng mảnh nhựa vỡ cắt vào cổ tay trái để tự sát nhưng được các phạm nhân trong phòng giam phát hiện kịp thời báo tin cán bộ trại giam X đến đưa đi cấp cứu nên không ảnh hưởng đến tính mạng.

Phạm nhân Trần Phú C cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 13/02/2017 thì xuất viện; phạm nhân Đoàn Văn N cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 20/02/2017 thì xuất viện.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra Công an huyện T lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, phản ánh: Hiện trường được xác định tại phòng giam I.1, phân trại số 1, Trại giam Xuân Hà, Phòng giam I.1 nằm trong khu giam giữ phạm nhân của Trại giam Xuân Hà, phía Bắc giáp với bãi đất trống và tường rào của khu; phía Nam giáp với sân và nhà ăn phạm nhân; phía Tây giáp với tường rào và khu sân của trại; phía Đông giáp với phòng giam I.2.

Tại bản kết luận giám định số 11/GĐVS/PC54 ngày 27/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Dấu vết màu nâu dính trên lưỡi dao gửi tới giám định là máu người thuộc nhóm máu A trong hệ nhóm máu ABO, cùng nhóm máu của phạm nhân Trần Phú C gửi tới giám định. Dấu vết màu nâu dính trên mặt băng dính quần làm cán dao, dấu vết màu nâu dính trên

sợi dây dù màu trắng buộc trên con dao gửi tới giám định là máu người thuộc nhóm máu O trong hệ thống nhóm máu ABO, cùng nhóm máu của phạm nhân Đoàn Văn N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/TgT ngày 24/3/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế Hà Tĩnh, kết luận: Sẹo vết thương vùng hõm ức thủng khí quản, kích thước 5,5 cm x 0,2 cm, sẹo rúm nhẹ. Tràn dịch màng phổi hai bên đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái. Đường rạch trước bên trái sẹo mổ dẫn lưu đường kích 01 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Đoàn Văn N tại thời điểm giám định là 19%

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/TgT ngày 24/3/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế Hà Tĩnh, kết luận: Vết thương thấu ngực, tràn dịch màng phổi trái đã mổ dẫn lưu màng phổi. Sẹo vết thương vùng mũi ức hình dấu ô, kích thước 5,5 cm x 0,2 cm và 4,2 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Phú C tại thời điểm giám định là 08%.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 khúc gỗ (chiều dài 36,5cm, chiều rộng nhất là 5,5cm, bề dày nhất là 3,5cm); 01 con dao (dạng dao tự chế, dài 21,5cm; cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 13cm, hai mép dao sắc, mũi dao nhọn); 01 chiếc USB (bên trong có chứa 04 đoạn video)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số 26/Ctr-KSĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Ngọc M về tội “Giết người” theo điểm a, n, p khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 18, Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M khoảng từ 15 đến 17 năm tù.

Áp dụng Điều 50, Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số 37 ngày 29/5/2013 của TAND tỉnh Nghệ An là 12 năm 07 tháng 08 ngày về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M chấp hành hình phạt chung từ khoảng 27 năm 07 tháng 08 ngày đến 29 năm 07 tháng 08 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2017 (Căn cứ vào biên bản giao, nhận phạm nhân)

Về vật chứng của vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật

Đề nghị trại giam X tăng cường công tác quản lý, giáo dục các phạm nhân.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Mức án của kiểm sát viên đề nghị là có phần nặng, do bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại cũng có đơn xin giảm án, hoàn cảnh bị cáo khó khăn. Do đó, mong HĐXX quyết định một mức án phù hợp đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng, kết luận giám định. Qua đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Xuất phát từ mâu thuẫn xảy ra vào ngày 21/01/2017 tại Trại giam Xuân Hà – Bộ Công an giữa phạm nhân Nguyễn Ngọc M với phạm nhân Đoàn Văn N và Trần Phú C, nên đêm ngày 06/02/2017, trong lúc N và C đang nằm ngủ, M đã đi đến chỗ của N và C, dùng dao đã chuẩn bị từ trước đâm một cái trúng vào hông ức của N và đâm một cái trúng vào mũi ức của C. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với C tại thời điểm giám định là 8% và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với N tại thời điểm giám định là 19%. Ngoài ra, M còn dùng khúc gỗ đánh 02 cái vào vùng đầu của C nhưng không gây thương tích. Việc M lựa chọn hung khí là dao nhọn, sử dụng cách thức là đâm vào bộ phận trọng yếu trên cơ thể N và C khi đang ngủ, trong khi có thể lựa chọn công cụ, phương tiện và phương pháp khác để hành hung đã thể hiện ý muốn của M là tước đoạt sinh mạng các nạn nhân; việc N và C không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của M. Do đó, dù nạn nhân không chết nhưng truy tố Nguyễn Ngọc M về tội “Giết người” là đúng pháp luật.

Bị cáo dùng dao đâm phạm nhân N và C, hành vi mang tính hung hãn, coi thường tính mạng người khác, khi thực hiện hành vi, bị cáo đang có tiền án. Do đó, bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 93 BLHS với các tình tiết định khung: giết nhiều người, quy định tại điểm a; có tính chất côn đồ quy định tại điểm n và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p. Hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 93 BLHS là từ 12 đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất xấu, côn đồ, coi thường tính mạng người khác của bị cáo. Mặc dù đã nhiều lần phạm tội, bị xét xử nhiều lần, trong lúc đang được giáo dục, cải tạo trong trại giam nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Lợi dụng lúc các phạm nhân khác đang

ngủ say, không thể tự vệ để ra tay nhằm tước đoạt sinh mạng của họ. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo chưa gây hậu quả chết người, thương tật của người bị hại chỉ ở mức 8% và 19%. Do đó, khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần tương ứng với hậu quả xảy ra.

Bị cáo thực hiện hành vi khi N và C đang ngủ nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo đầy đủ các hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người nên xác định bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 BLHS. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần căn cứ vào quy định của BLHS về quyết định hình phạt đối với trường hợp phạm tội chưa đạt.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 52 BLHS 1999 thì trường hợp phạm tội chưa đạt có khung hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình, thì chỉ áp dụng các hình phạt này trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 57 BLHS 2015 thì trường hợp phạm tội chưa đạt có khung hình phạt chung thân hoặc tử hình thì áp dụng hình phạt tù không quá 20 năm. Như vậy, quy định trong BLHS 2015 có lợi trên cho người phạm tội nên cần áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, khung hình phạt bị truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, chính sách hình sự của Nhà nước đã phân tích ở trên, cần xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù.

Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành hình phạt 17 năm tù kể từ ngày 11/12/2012 của bản án số 37 ngày 29/5/2013 của TAND tỉnh Nghệ An nên cần tổng hợp phần hình phạt còn lại của bản án đó đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Thời gian chấp hành bản án này được tính từ ngày 04/5/2017

Về biện pháp tư pháp: người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy các công cụ, phương tiện phạm tội. Đối với 01 chiếc USB trong đó có chứa 04 đoạn video liên quan đến hành vi

phạm tội của bị cáo, đã được kèm theo hồ sơ vụ án nên không xử lý theo Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Ngọc M** phạm tội “*Giết người*”

Áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48, Điều 18, khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 57 của BLHS 2015, điểm h, i khoản 2 Điều 2 NQ41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc M** 15 (mười lăm) năm tù

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50, khoản 2 Điều 51 của BLHS, tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án số 37 ngày 29/5/2013 của TAND tỉnh Nghệ An là 12 năm 07 tháng 08 ngày buộc Nguyễn Ngọc M chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 năm 07 tháng 08 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ (chiều dài 36,5cm, chiều rộng nhất là 5,5cm; bề dày nhất là 3,5cm); 01 con dao (dài 21,5cm, cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 13cm, hai mép dao sắc, mũi dao nhọn).

Tình trạng các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh

3. Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27, PC 45 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Luật sư;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Văn Lam

